TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***Độc lập – Tự do – Hạnh phúc*** ----------

Bản án số: 54/2020/HS-ST
Ngày: 04.5.2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: **Bà Hoàng Lan Chi**
Các hội thẩm nhân dân: **1. Ông Vũ Mạnh Huề**
2. Bà Nguyễn Thị Xuân Phương

- Thư ký phiên tòa: **Bà Phạm Thị Lan Anh** – Thư ký Toà án nhân dân quận Hai Bà Trưng – Thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên tòa: **Bà Vũ Thị Thu Hà** – Kiểm sát viên.

Ngày 04.5.2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 94/2020/HSST ngày 24.3.2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Mạnh D - Sinh năm 196X; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: Phố M, phường V, quận H, Hà Nội; Nơi ở: Không cố định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 6/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ tên bố: Lê Đình M (đã chết); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị P (đã chết); Gia đình có sáu anh chị em, bị cáo là con thứ sáu; Danh chỉ bản số: 72 lập ngày 31/12/2019 do Công an quận H cung cấp.

Tiền án: Có 08 tiền án:

- Ngày 13/12/1985, Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 16 tháng về tội Trộm cắp tài sản (Đã xóa án tích).

- Ngày 28/02/1987, TAND quận Hai Bà Trưng, Hà Nội xử phạt 10 tháng tù về tội Cướp giật tài sản của công dân. Tổng hợp hình phạt với 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản của Bản án số 439 ngày 13/12/1985 của TAND quận Đống Đa, phải chấp hành hình phạt là 18 tháng tù (Đã xóa án tích).

- Ngày 12/11/1988, TAND quận Hai Bà Trưng, Hà Nội xử phạt 24 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản (Đã xóa án tích).

- Ngày 20/12/1991, TAND quận Hai Bà Trưng, Hà Nội xử phạt 7 năm tù giam về tội Cố ý gây thương tích. Ngày 29/02/1992, Tòa phúc thẩm TAND Thành phố Hà Nội xử 54 tháng tù (Đã xóa án tích).

- Ngày 22/3/1999, TAND Thành phố Hà Nội xử phạt 42 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản (Đã xóa án tích).

- Ngày 03/8/1999, TAND tỉnh Thái Bình xử phạt 30 tháng tù giam về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Tổng hợp hình phạt với 42 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của Bản án số 312 ngày 22/3/1999 của TAND Thành phố Hà Nội, phải chấp hành hình phạt là 6 năm tù giam (Chưa xóa án tích).

- Ngày 14/8/2006, TAND quận Hai Bà Trưng, Hà Nội xử phạt 12 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản (Đã xóa án tích).

- Ngày 20/12/2007, TAND quận Hai Bà Trưng, Hà Nội xử phạt 7 năm 6 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Đã xóa án tích).

Tiền sự: Từ năm 1981 đến năm 1996, bị xử phạt vi phạm hành chính về các hành vi Trộm cắp tài sản và Cai nghiện bắt buộc.

Bị bắt khẩn cấp ngày 30/12/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội.

(Có mặt tại phiên toà).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy nên khoảng 23 giờ 30 phút ngày 29/12/2019, D đi bộ đến khu vực cầu M, phường V, quận H, Hà Nội để tìm mua ma túy sử dụng. Tại đây, D gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 05 gói Heroine với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, D cất vào trong túi quần đùi bên phải đang mặc rồi đi về nhà sử dụng. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 30/12/2019, khi D đang ở nhà tại địa chỉ số 22 ngõ 461, phố M, quận H, Hà Nội thì Tổ công tác Công an phường V vào kiểm tra nhân khẩu tạm trú, tạm vắng, biết mình vi phạm pháp luật nên D tự giác giao nộp 05 gói ma túy Heroine cho cơ quan công an. Tổ công tác đã niêm phong tang vật và đưa D về trụ sở Công an phường để giải quyết.

Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận H đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với tang vật thu giữ của Lê Mạnh D.

Tại bản kết luận giám định số: 211/KLGĐ-PC09 ngày 08/01/2020 của Phòng Phòng kỹ thuật hình sự – Công an TP.Hà Nội đã kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 05 gói nilông màu trắng đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng: 0,525gam.

Tại cơ quan điều tra, Lê Mạnh D khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Cơ quan Công an quận H đã tiến hành dẫn giải D xác định địa điểm mua và đối tượng bán ma túy nhưng D chỉ xác định được địa điểm mua ma túy, không xác định được đối tượng đã bán ma túy cho D. Vì vậy, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận H không có căn cứ để xác minh, xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 95/CT-VKSHBT-HS ngày 20 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận H - Thành phố Hà Nội đã truy tố Lê mạnh D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như trong quá trình điều tra và nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận H giữ quan điểm truy tố với Lê Mạnh D như tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản Cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đánh giá mức độ phạm tội, xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ đã đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 24 đến 30 tháng tù; Tịch thu tiêu huỷ 05 gói nilong ma túy loại Heroine, tổng khối lượng: 0,525 gam.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận H, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang, bằng vật chứng thu giữ của bị cáo, qua giám định là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng: 0,525 gam cùng các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Lê Mạnh D phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" tội danh và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật

Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân quận H truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường pháp luật, xâm phạm sự quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, xâm phạm an ninh trật tự an toàn xã hội. Ma túy là chất gây nghiện làm huỷ hoại sức khoẻ con người, làm sói mòn đạo đức xã hội, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Hành vi của bị cáo đã tiếp tay cho những kẻ mua bán ma tuý và ma túy cũng là nguyên nhân gây ra các tội phạm hình sự khác.

[4] Về nhân thân của bị cáo rất xấu: Từ năm 1981 đến năm 1996, bị xử phạt vi phạm hành chính về các hành vi Trộm cắp tài sản và Cai nghiện bắt buộc. Có 08 tiền án: Năm 1985, năm 1987, năm 1988, năm 1991, năm 2006, năm 2007 về các tội Trộm cắp tài sản, Cướp giật tài sản, Cố ý gây thương tích, Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã xóa án tích). Còn tiền án năm 1999, Bản án số 136 ngày 03/8.1999 của TAND tỉnh Thái Bình xử phạt 30 tháng tù giam về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, tổng hợp hình phạt với 42 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của Bản án số 312 ngày 22/3/1999 của TAND Thành phố Hà Nội, phải chấp hành hình phạt là 6 năm tù giam (Chưa xóa án tích). Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm. Chứng tỏ bị cáo đã được cơ quan pháp luật giáo dục cũng như áp dụng chính sách hình sự của Nhà nước đối với các loại tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, song bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, sửa đổi bản thân mà lại tiếp tục đi vào con đường phạm tội. Do đó cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung, bảo đảm trật tự kỷ cương xã hội.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, lượng ma túy bị cáo tàng trữ không nhiều, do vậy Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Tiền án năm 1999 của bị cáo chưa được xóa án tích. Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng "tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 05 gói nilông ma túy loại Heroine, tổng khối lượng: 0,525 gam thu giữ của bị cáo là chất gây nghiện bị cấm lưu hành theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Cơ quan Công an quận H đã tiến hành dẫn giải D xác định địa điểm mua và đối tượng bán ma túy nhưng D chỉ xác định được địa điểm mua ma túy, không xác định được đối tượng đã bán ma túy cho D. Vì vậy, Công an quận H không có căn cứ để xác minh, xử lý. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. *Tuyên bố:* Bị cáo **Lê Mạnh D** phạm tội: **"Tàng trữ trái phép chất ma tuý".**

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h "tái phạm" khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, *Xử phạt:* **Lê Mạnh D: 24 (Hai mươi bốn) tháng** tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30.12.2019.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo việc thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

3. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 05 gói nilông ma túy loại Heroine, tổng khối lượng: 0,525 gam (01 bì giấy đã được niêm phong, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên và bị cáo Lê Mạnh D).

Tang vật trên hiện đang thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận H - Thành phố Hà Nội theo Biên bản giao nhận tang vật, vật chứng ngày 17.3.2020, tang vật số 175/20 giữa Công an quận H và Chi cục thi hành án dân sự quận H.

4. *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và khoản 1 phần I Mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết: Bị cáo Lê Mạnh D phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND quận H;
- Công an quận H;
- Thi hành án quận H;
- TAND.TP Hà Nội;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

- VKSND TP.Hà Nội;
- Trại tạm giam số 1 Hà Nội;
- UBND phường V, quận H, Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

Hoàng Lan Chi